

Bản án số: 60 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày 23/10/2019.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thành Đô và ông Nguyễn Quang Vinh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà:* Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/10/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Phạm Lý H, sinh năm 1982 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 16/7/2019 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn Anh Phạm Lý H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau ngày 27/11/2006, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng anh sống chung cùng gia đình anh khoảng 2 tháng, sau ra ở riêng và chuyển về sinh sống tại quê chị Ng ở thôn T, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm dẫn đến nhiều lần xô sát to tiếng với nhau. Căng thẳng nhất từ tháng 12/2018 vợ chồng xảy ra tranh cãi, anh chán nản nên đã bỏ ra ngoài sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị Ng không còn nên anh thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007 và Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Hiện tại các con đều phát triển bình thường và đang đi học. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con bé Phạm Lý Quốc Khánh, nhất trí để chị Ng nuôi con lớn Phạm Mai Hương. Anh không yêu cầu chị Ng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh có tài sản chung, không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay anh Phạm Lý H vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên và trình bày phía chị Ng yêu cầu anh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 thì anh nhất trí.

+ **Tại bản tự khai** ghi ngày 06/8/2019 và lời khai tiếp theo bị đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Lý H ngày 27/11/2006 trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới, chị về gia đình chồng chung sống sau đó sống riêng và làm ăn tại quê để chị, cuộc sống vợ chồng chị vẫn diễn ra bình thường, không có đánh cãi chửi nhau mà chỉ do lý do khách quan. Tháng 6/2019 vợ chồng chị mới sống ly thân do anh H dọn ra ngoài sinh sống. Nay phía anh H xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên chị không đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007 và Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Hiện tại các con đều phát triển bình thường đang đi học và do chị chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai con chung, chị không đồng ý để anh H nuôi con chung vì anh H là lái xe nay đây mai đó, không có nhà cửa và công việc không ổn định nên không đảm bảo được việc học hành cho con. Chị yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị tự thỏa thuận được về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay, chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn với anh H và yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Các bên đương sự đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho anh Phạm Lý H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng; Về con chung: Xử giao cho Chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục nuôi con chung là Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007. Anh Phạm Lý H được nuôi con chung là Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Anh H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi; Về án phí: Anh Phạm Lý H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phạm Lý H và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng về quan điểm. Phía anh H xét thấy không còn tình cảm với chị Ng và làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng, quan điểm của chị Ng xét thấy vẫn còn tình cảm với anh H và không đồng ý ly hôn nhưng từ khi anh H làm đơn khởi kiện về việc ly hôn tại Tòa án thì phía chị Ng cũng không tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện mặc dù tình cảm vợ chồng giữa anh H với chị Ng không có mâu thuẫn gì lớn, chưa yêu cầu địa phương hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng nhưng phía anh H hiện tại là lái xe rất ít khi về nhà của vợ chồng, đặc biệt thời gian khoảng một năm trở lại đây anh H càng ít về nhà. Mặt khác cả chị Ng và anh H cùng có quan điểm vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Ng. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng anh H, chị Ng có hai con là Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007 và Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Hiện tại các

con đều phát triển bình thường đang đi học và do chị Ng chăm sóc. Nay cả anh H và chị Ng đều có nguyện vọng được nuôi con chung, HĐXX xét cần chấp nhận nguyện vọng của cả hai vợ chồng và để đảm bảo ổn định cuộc sống, đảm bảo việc học tập của các cháu vì cháu Khánh còn bé và đang đi học mẫu giáo nên việc giao cháu cho anh H nuôi sẽ không làm ảnh hưởng, xáo trộn môi trường sống của cháu, Còn cháu Hương là bé gái, hiện đang học lớp 7 cần người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn, mặt khác nguyện vọng của cháu Hương mong muốn được ở với mẹ, do vậy cần giao chị Ng tiếp nuôi cháu Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007. Giao cho anh H nuôi cháu Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu chị Ng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Khánh nhưng anh nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hương cùng chị Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi, HĐXX chấp nhận yêu cầu của các bên. Anh H, chị Ng có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Anh H, chị Ng đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Phạm Lý H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Phạm Lý H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục nuôi con chung là Phạm Mai Hương, sinh ngày 19/11/2007. Giao cho anh Phạm Lý H nuôi con chung là Phạm Lý Quốc Khánh, sinh ngày 27/12/2014. Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Hương cùng chị Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Phạm Lý H và chị Nguyễn Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Anh Phạm Lý H phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ 300.000

đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007010 ngày 16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Anh H còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Báo cho các đương sự đều có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng